

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Khanh và ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 12/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 30/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT: Xóm Thái H, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Số 1, tầng 6, ngõ 102, đường Tân Hòa, thôn Tân Phong, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm Thái H, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Nh trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2012 tại UBND xã Phúc Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó khoảng 01 năm, do việc làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2017, do kinh tế gia đình khó khăn nên chị Nguyễn Thị Kim Nh phải đi làm việc tại Đài Loan từ đó đến nay chưa về. Thời gian đầu mới đi nước ngoài, vợ

chồng còn liên lạc, thăm hỏi nhau. Tuy nhiên, đến năm 2022, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai vợ chồng đều nghi ngờ nhau không chung thủy và không tin tưởng lẫn nhau. Do bất đồng quan điểm từ trước và do khoảng cách địa lý nên vợ chồng rất ít khi liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, do tính tình quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, hai bên không còn yêu thương và không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Kim Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th có hai con chung là cháu Nguyễn Đình Nhật A, sinh ngày 13/10/2012 và cháu Nguyễn Đình Minh T, sinh ngày 09/6/2015. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh Nguyễn Đình Th. Do chị Nguyễn Thị Kim Nh đang làm việc tại nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc trực tiếp được các con nên khi vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim Nh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh Nguyễn Đình Th chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/cháu/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Th trình bày: Anh Nguyễn Đình Th thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị Nguyễn Thị Kim Nh trình bày. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó, do công việc làm ăn ở địa phương không được thuận lợi nên đến năm 2016, anh Nguyễn Đình Th đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Năm 2017, chị Nguyễn Thị Kim Nh cũng sang Đài Loan làm việc cùng anh Nguyễn Đình Th. Thời gian đầu mới đi nước ngoài làm việc, vợ chồng vẫn hòa thuận và lo làm việc để gửi tiền về nuôi con. Tuy nhiên, đến giữa năm 2022, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ không chung thủy, có những biểu hiện, hành động ngoại tình và không chăm lo đến hạnh phúc gia đình và con cái. Đến cuối năm 2022, do thấy các con còn nhỏ mà phải xa cả bố và mẹ nên anh Nguyễn Đình Th đã quyết định về nước trước để chăm lo cho các con chu đáo hơn. Kể từ khi anh Nguyễn Đình Th về Việt Nam, do bất đồng quan điểm từ trước và do khoảng cách địa lý xa cách nên chị Nguyễn Thị Kim Nh càng có nhiều hành động và biểu hiện ngoại tình, hơn nữa rất ít khi liên lạc với nhau và không còn quan tâm, chăm sóc đến gia đình và con cái. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Đình Th và chị Nguyễn Thị Kim Nh không thể hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn yêu thương và không còn tình cảm với nhau.

Vì vậy, chị Nguyễn Thị Kim Nh làm đơn xin ly hôn thì anh Nguyễn Đình Th đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Nguyễn Thị Kim Nh trình bày. Con chung hiện đang sống cùng anh Nguyễn Đình Th. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh Nguyễn Đình Th là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Nh cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/cháu/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Đình Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, cháu Nguyễn Đình Nhật A và cháu Nguyễn Đình Minh T đều trình bày, nếu bố và mẹ ly hôn, nguyện vọng của các cháu là được ở với bố Nguyễn Đình Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Nh hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án nên đã có văn bản trình bày gửi về cho Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Văn bản chị Nh gửi về được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận. Anh Nguyễn Đình Th hiện đang cư trú tại Việt Nam, có văn bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai vợ chồng đều nghi ngờ nhau không chung thủy và không tin tưởng lẫn nhau. Cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai bên không còn tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, cuộc sống chung vợ chồng không thể duy trì được nữa. Nay, chị Nguyễn Thị Kim Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Th. Anh Nguyễn Đình Th cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Nh. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kim Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đình Th.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th có hai con chung là cháu Nguyễn Đình Nhật A, sinh ngày 13/10/2012 và cháu Nguyễn Đình Minh T, sinh ngày 09/6/2015. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh Nguyễn Đình Th. Chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th đều có nguyện vọng giao con chung cho anh Nguyễn Đình Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Kim Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình Th 1.500.000 đồng/cháu/tháng. Xét thấy, hiện nay chị Nguyễn Thị Kim Nh đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th về việc giao con cho anh Nguyễn Đình Th nuôi dưỡng là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Chị Nguyễn Thị Kim Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đình Th 1.500.000 đồng/cháu/tháng và có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Kim Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đình Th

2. Về con chung: giao hai con chung là cháu Nguyễn Đình Nhật A, sinh ngày 13/10/2012 và cháu Nguyễn Đình Minh T, sinh ngày 09/6/2015 cho anh Nguyễn Đình Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Kim Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình Th 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng)/cháu/tháng, kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Kim Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim Nh và anh Nguyễn Đình Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: chị Nguyễn Thị Kim Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012690 ngày 14/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Kim Nh còn phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Anh Nguyễn Đình Th có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Nguyễn Thị Kim Nh đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Phúc Th, huyện Nghi L;
- Lưu HSVA-VP-Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ